

NHỮNG LỖI SAI THƯỜNG GẶP CỦA SINH VIÊN KHI DỊCH VIẾT HÁN-VIỆT DO HẠN CHẾ VỀ KIẾN THỨC NGÔN NGỮ VÀ GIẢI PHÁP TRONG GIẢNG DẠY

PHẠM ĐỨC TRUNG^{*}; HOÀNG LAN CHI^{**}

^{*}Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội, ✉ fan_dezhong@hotmail.com

^{**}Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội, ✉ lanchi303@gmail.com

(Nghiên cứu này được thực hiện với sự tham gia tài trợ của Quỹ Sunwah trong đề tài mã số US.16.02)

TÓM TẮT

Trong dịch viết, tuy có lượng thời gian làm việc đủ để suy xét kỹ lưỡng, tìm ra cách biểu đạt tương đương, nhưng do những hạn chế về kiến thức ngôn ngữ nên sinh viên vẫn thường mắc nhiều lỗi sai trong dịch viết Hán Việt liên quan đến dịch con số, dịch định ngữ đa tầng và dịch câu dài. Nội dung chủ yếu của bài viết phân tích các lỗi sai trên của sinh viên, từ đó tìm ra nguyên nhân mắc lỗi và đề xuất các biện pháp giải quyết trong giảng dạy.

Từ khóa: *đổi dịch Hán Việt, giảng dạy biên dịch, lỗi sai dịch thuật.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khác với sinh viên chuyên ngành tiếng Anh đã học tiếng Anh rất nhiều năm ở các bậc học trước và đã đạt được trình độ nhất định, sinh viên chuyên ngành tiếng Trung Quốc ở Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội đa phần có đầu vào là không và bắt đầu học tiếng Trung Quốc từ đầu. Sau hai năm học thực hành tiếng, tuy đã hoàn thành lượng kiến thức về thực hành tiếng, nhưng do thời gian tiếp xúc và thụ đắc tiếng Trung Quốc chưa nhiều nên trình độ và khả năng sử dụng tiếng Trung Quốc của nhiều sinh viên vẫn còn hạn chế, chưa đủ để có thể học tốt các môn dịch nói chung và dịch viết nói riêng. Giảng viên chưa thực sự được giảng dạy các kỹ năng biên dịch ngay mà còn phải giúp sinh viên

sửa các lỗi sai liên quan đến kiến thức về ngôn ngữ, giúp các em nâng cao trình độ tiếng Trung Quốc cả về từ vựng và ngữ pháp.

Trong quá trình giảng dạy môn dịch viết cho sinh viên Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc, thông qua việc thống kê, phân tích các lỗi sai của sinh viên trong quá trình thực hành dịch trên lớp và làm các bài tập trong quá trình tự học, chúng tôi đã nhận thấy học sinh thường mắc một số lỗi sai khi dịch con số, dịch định ngữ đa tầng và dịch câu dài.

Nghiên cứu và tìm ra nguyên nhân học sinh thường mắc những lỗi sai mang tính hệ thống trên, từ đó tìm ra những biện pháp giải quyết và khắc phục, áp dụng vào quá trình giảng dạy là

một việc làm cần thiết và thiết thực để nâng cao chất lượng và hiệu quả trong học tập và giảng dạy.

2. LỖI SAI THƯỜNG GẶP CỦA SINH VIÊN TRONG DỊCH VIỆT

2.1. Lỗi khi dịch con số

Tiếng Hán và tiếng Việt có sự khác biệt lớn trong biểu đạt về con số. Tiếng Việt lấy các đơn vị nghìn, triệu, tỷ làm đơn vị cơ bản, tiếng Hán lấy vạn (万: mười nghìn) và ức (亿: trăm triệu) làm đơn vị cơ bản. Sự khác biệt này dẫn đến thực tế là khi dịch các con số người dịch phải tính toán và hoán đổi đơn vị một cách nhanh chóng. Ví dụ:

1.8万 (Một vạn tám): Mười tám nghìn

8400万 (Tám nghìn bốn trăm vạn): Tám mươi tư triệu

14亿 (Mười bốn ức): Một tỷ bốn trăm triệu

150亿 (Một trăm năm mươi ức): Mười lăm tỷ

Sự khác biệt này là nguyên nhân khiến cho sinh viên cảm thấy khó khăn và thường mắc lỗi khi dịch Hán-Việt, đặc biệt là khi dịch những con số lớn. Ví dụ:

(1) 发展中国家现约有1.2亿儿童营养不良, 有1.1亿儿童无法得到初等教育。(Lỗi dịch: Các nước đang phát triển hiện có khoảng 1,2 tỷ trẻ em bị suy dinh dưỡng, 1,1 tỷ trẻ em không được tiếp nhận những giáo dục cơ bản).

(2) 据桂林市统计局统计数据显示, 4月份, 桂林接待入境旅游者13.16万人次, 创单月接待入境旅游者历史新高。(Lỗi dịch: Con số thống kê của cục thống kê thành phố Quế Lâm cho thấy, trong tháng Tư, Quế Lâm đã tiếp đón lượng khách du lịch nước ngoài là một 13160 lượt người, lập một kỉ lục mới về số lượng du khách nước ngoài nhập cảnh trong một tháng).

Ở ví dụ (1), sinh viên đã nhầm đơn vị tỷ trong tiếng Việt tương đương với ức (亿) trong

tiếng Hán, vì vậy giữ nguyên con số khi dịch (1.2亿= 1,2 tỷ ; 1.1亿= 1,1 tỷ). Trong ví dụ (2), sinh viên khi chuyển dịch ra tiếng Việt đã coi vạn (万) trong tiếng Hán tương đương với nghìn trong tiếng Việt dẫn đến sai sót đáng tiếc.

2.2. Lỗi khi dịch định ngữ

Định ngữ trong tiếng Việt và tiếng Hán cũng có sự khác biệt tương đối rõ nét. Trong tiếng Việt định ngữ nói chung đều là “định ngữ sau” (后置定语), đứng sau trung tâm ngữ. Ví dụ:

(3) Hội hữu nghị Việt Trung sẽ đóng góp vào sự nghiệp xây dựng biên giới Việt Trung hòa bình, ổn định và hợp tác hữu nghị.

Trong tiếng Hán định ngữ luôn đứng trước trung tâm ngữ (“định ngữ trước”). Ví dụ:

(4) 他是我最好的朋友。

Hai ngôn ngữ tuy có cấu trúc định ngữ khác nhau, nhưng không khó để nhận ra và phân biệt chúng nên sinh viên rất ít khi dịch sai ở những kết cấu định ngữ ngắn hoặc đơn giản. Sinh viên chỉ thường mắc lỗi khi dịch những kết cấu định ngữ đa tầng, nhất là khi dịch định ngữ đa tầng hỗn hợp (交错关系的多项定语). Ví dụ:

(5) 应该加强全球能源对话和合作, 共同维护能源安全和能源市场稳定, 为世界经济增长营造充足、安全、经济、清洁的能源环境。(Lỗi dịch: thiết lập cho sự phát triển kinh tế của thế giới một môi trường năng lượng trong sạch, kinh tế, an toàn và dồi dào).

(6) 城乡发展不平衡、地区发展不平衡、经济社会发展不平衡的矛盾更加突出, 缩小发展差距和促进经济社会协调发展任务艰巨。

(Lỗi dịch 1: Thành thị và nông thôn phát triển không đồng đều, các địa phương phát triển không đồng đều, kinh tế xã hội phát triển không đồng đều làm cho mâu thuẫn ngày càng trở nên gay gắt...)



(Lỗi dịch 2: *Thành thị nông thôn và các địa phương phát triển không đồng đều, mâu thuẫn do phát triển không đồng đều của kinh tế xã hội ngày càng gay gắt...*)

(7) 她好读书, 书籍使她认识现在的世界, 也帮助她获得几个热心为她介绍书籍以及帮助她认识其他方面的诚恳的朋友。

(Lỗi dịch: *Cô ấy ham đọc sách, sách giúp cô ấy nhận biết thế giới và cũng giúp cô ấy kết bạn được với một vài người bạn có thể giới thiệu sách cho cô ấy và giúp cô ấy hiểu thêm những vấn đề khác rất là nhiệt tình và thân thiết).*

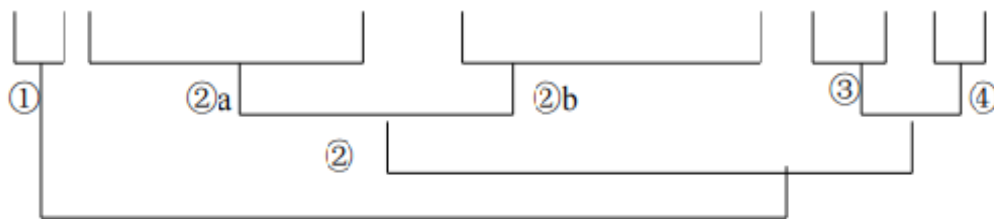
Ví dụ (5) và (6) là các ví dụ về định ngữ đa tầng có quan hệ đẳng lập (并列关系多项定语). Khi dịch ví dụ (5) sinh viên đã áp dụng cách dịch của “định ngữ tầng bậc” (递加关系的定语), tức là dịch bắt đầu từ tầng định ngữ gần với trung tâm ngữ nhất trước rồi lùi dần sang phải.

Ở ví dụ (6), lỗi thứ nhất mà sinh viên mắc phải là do chưa biết phân tích kết cấu định ngữ, chưa xác định được trung tâm ngữ và các tầng định ngữ trong kết cấu, dẫn đến dịch sai so với nội dung của văn bản gốc. Sai lầm của sinh viên trong cách dịch thứ hai là do chưa xác định được mối quan hệ giữa trung tâm ngữ và các tầng định ngữ. Sinh viên khi phân tích câu gốc đã nhầm “矛盾” chỉ là trung tâm ngữ của “经济社会发展不平衡”, trên thực tế “矛盾” là trung tâm ngữ của cả “城乡发展不平衡”, “地区发展不平衡” và “经济社会发展不平衡”.

Ví dụ (7) là định ngữ đa tầng hỗn hợp (交错关系的多项定语)

Trong ví dụ (7), ① ②③④ tạo thành một kết cấu định ngữ đa tầng theo quan hệ tầng bậc; ②a và ②b là kết cấu định ngữ đẳng lập. Khi dịch định ngữ hỗn hợp này cần phải kết hợp vận dụng hợp lý hai cách dịch định ngữ đa tầng theo quan hệ tầng bậc và đẳng lập thì mới có thể dịch đúng. Ở đây học sinh đã không làm được điều đó nên dịch sai ý và thiếu tầng định ngữ ③.

“几个热心为她介绍书籍以及帮助她认识其他方面的诚恳的朋友。”



2.3. Lỗi khi dịch câu dài

Một trong những vấn đề khó trong dịch viết Hán-Việt là dịch những câu dài, các câu có nhiều tầng ý nghĩa đan xen vào nhau, nếu không tuân thủ các kỹ năng phân tích câu và kỹ năng dịch thì cũng rất dễ dẫn đến dịch sai. Ví dụ:

(8) 根据《联合国宪章》维护人权的宗旨和原则, 对人权领域的问题进行专题研究、提出建议、起草国际人权文书并提交联合国大会通过, 是人权委员会的主要职能。

(Lỗi dịch 1: *Căn cứ vào tôn chỉ và nguyên tắc về bảo vệ nhân quyền của Hiến chương Liên hợp quốc, chuyên nghiên cứu các vấn đề trong lĩnh vực nhân quyền, đưa ra kiến nghị và soạn thảo các văn bản nhân quyền quốc tế để giao cho Liên hợp quốc thông qua là chức năng chủ yếu của Ủy ban Nhân quyền*).

(Lỗi dịch 2: *Chức năng chủ yếu của Ủy ban Nhân quyền là căn cứ vào tôn chỉ và nguyên tắc bảo vệ nhân quyền của Hiến chương Liên hợp quốc tiến hành nghiên cứu chuyên đề về các lĩnh vực nhân quyền, đưa ra kiến nghị, soạn thảo các văn bản nhân quyền quốc tế trình Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua*).

Ví dụ (8) là một câu dài gồm 02 phần chính:

① “根据《联合国宪章》维护人权的宗旨和原则”；

② “对人权领域的问题进行专题研究、提出建议、起草国际人权文书并提交联合国大会通过，是人权委员会的主要职能”。

Ở đây ① là một kết cấu giới từ, ② là một kết cấu câu có phần chủ ngữ được đảo vị trí xuống cuối câu. Sinh viên trong quá trình dịch đã không nắm được mối quan hệ giữa hai phần này trong câu nên đã dẫn đến hiểu sai và dịch sai.

Ở lỗi thứ nhất, sinh viên đã dịch theo đúng thứ tự từ trái sang phải như trình tự của câu tiếng Hán, nên lời dịch không rõ ràng, không làm nổi bật ý chính của câu, rất dễ gây hiểu nhầm. Ở lỗi thứ hai, sinh viên đã biết đưa phần chủ ngữ lên đầu câu, nhưng nhầm lẫn về mối quan hệ giữa ① và ②, coi ① cũng là một thành phần của phân câu ② nên đã dịch sai ý ban đầu của câu tiếng Hán. Ví dụ (8) nên dịch như sau:

“Căn cứ vào tôn chỉ và nguyên tắc về bảo vệ nhân quyền của Hiến chương Liên hợp quốc, chức năng chủ yếu của Ủy ban Nhân quyền là nghiên cứu các chuyên đề thuộc lĩnh vực nhân quyền, đưa ra kiến nghị và soạn thảo các văn bản nhân quyền quốc tế trình Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua.”

(9) Nhóm的主要职能是根据《世界人权宣言》进行专题研究，就防止与人权和基本自由有关的任何类型的歧视和保护在种族、宗教和语言上属于少数人等问题，向人权委员会提出建议并接受经社理事会或人权委员会交给的其他事物。(Lỗi dịch: *Chức năng chủ yếu của nhóm là dựa trên Tuyên ngôn nhân quyền thế giới tiến hành các nghiên cứu về việc bảo vệ và ngăn chặn bất kỳ sự kì thị nào liên quan đến vấn đề nhân quyền và tự do cơ bản trên phương diện chủng tộc, tôn giáo và ngôn ngữ của thiểu số người, trình lên ủy ban nhân quyền các kiến nghị đồng thời thực thi các nhiệm vụ khác mà hội đồng kinh tế xã hội hoặc ủy ban nhân quyền giao cho*).

Ví dụ (9) là một câu dài và tương đối khó, học sinh chưa nắm được kết cấu chính của câu và mối quan hệ giữa các phân câu nên dẫn đến dịch sai. (Trong phần 3.3. của bài viết sẽ chỉ ra cách phân tích và dịch đúng ví dụ này).

3. BIỆN PHÁP TRONG GIẢNG DẠY

Từ việc phân tích các lỗi sai trên chúng ta có thể nhận thấy nguyên nhân chính dẫn đến các lỗi sai ngoài vấn đề hạn chế về kiến thức ngôn ngữ của sinh viên còn có một nguyên nhân khác, đó chính là do sinh viên còn có nhiều hạn chế trong việc vận dụng kỹ năng và phương pháp khi dịch. Việc chỉ ra được những hạn chế của sinh viên và đưa ra những đề xuất về phương pháp giải quyết là một nhiệm vụ quan trọng đối với giảng viên giảng dạy.

3.1. Biện pháp khi dịch con số

Chúng ta biết rằng, tiếng Hán lấy vạn (mười nghìn) và ức (trăm triệu) làm đơn vị cơ bản. Chính vì vậy, khi dịch viết con số từ tiếng Hán sang tiếng Việt chúng ta cần phải lấy hai đơn vị này làm điểm xuất phát để dịch. Đối với những con số có đơn vị là vạn ta có thể làm theo những bước như sau:

Bước 1: Thể hiện bằng các con số được chia thành các phần mà mỗi phần gồm 4 con số (tính từ phải qua trái).



Bước 2: Sắp xếp lại những con số đó theo các phần mà mỗi phần có 3 con số (từ phải qua trái).

Bước 3: Đọc các con số đó theo cách của tiếng Việt. Ví dụ:

68万	105万
B1: 68 0000 B2: 680 000 B3: Sáu trăm tám mươi nghìn	B1: 105 0000 B2: 1 050 000 B3: Một triệu không trăm năm mươi nghìn
10.86万	234.5万
B1: 10 8600 B2: 108 600 B3: Một trăm linh tám nghìn sáu trăm	B1: 234 5000 B2: 2 345 000 B3: Hai triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn

Đối với những con số có đơn vị là ức (亿), ta thấy rằng mười ức (10亿) tương đương với một tỷ, vì vậy khi đổi từ ức sang tỷ ta chỉ cần giảm đi mười lần đơn vị là được (tính lùi từ phải sang trái một con số). Ví dụ:

5亿 = 0,5 tỷ = năm trăm triệu

68亿 = 6,8 tỷ = sáu tỷ tám trăm triệu

1068亿 = 106,8 tỷ = một trăm linh sáu tỷ tám trăm triệu

2345亿 = 234,5 tỷ = hai trăm ba mươi tư tỷ năm trăm triệu

67,89亿 = 6,789 tỷ = sáu tỷ bảy trăm tám mươi chín triệu

3.2. Biện pháp khi dịch định ngữ đa tầng

Khi dịch định ngữ đa tầng, điều đầu tiên cần chú ý là phải biết nhận biết các loại định ngữ. Định ngữ đa tầng có quan hệ đẳng lập thường có liên từ và dấu (、), định ngữ đa tầng có quan hệ tầng bậc thường không có liên từ và dấu (、). Ví dụ:

(10) 这是小张和小李的老师。(định ngữ đẳng lập)

(11) 我们要把祖国建设成为一个独立、繁荣而富强的国家。(định ngữ đẳng lập)

(12) 这个学生的学习成绩很优秀。(định ngữ tầng bậc)

Khi dịch định ngữ đa tầng có quan hệ đẳng lập cần tuân theo trình tự từ trái sang phải giống như văn bản gốc. Ví dụ:

(13) 越中两国签署了“陆地边界条约”，为创建一条和平、友好、稳定的边界奠定了基础。(Việt Nam và Trung Quốc đã kí kết “Hiệp ước về biên giới trên đất liền” tạo nền tảng vững chắc cho việc xây dựng một đường biên giới hòa bình, hữu nghị và ổn định.)

Khi dịch định ngữ đa tầng có quan hệ tầng bậc, ta cần dịch bắt đầu từ tầng định ngữ gần với trung

tâm ngữ nhất trước rồi lùi dần sang phải. Ví dụ:

(14) 这个学生的学习成绩不太好。(*Thành tích học tập của học sinh này không tốt lắm.*)

Dịch định ngữ đa tầng có quan hệ tầng bậc còn cần một số chú ý sau:

+ Khi định ngữ có cụm số lượng từ thì khi dịch ra tiếng Việt, số lượng từ phải đặt trước trung tâm ngữ. Ví dụ:

(15) 她那双明亮的眼睛 (*Đôi mắt sáng của cô ấy*)

+ Đại từ chỉ thị có thể không cần dịch

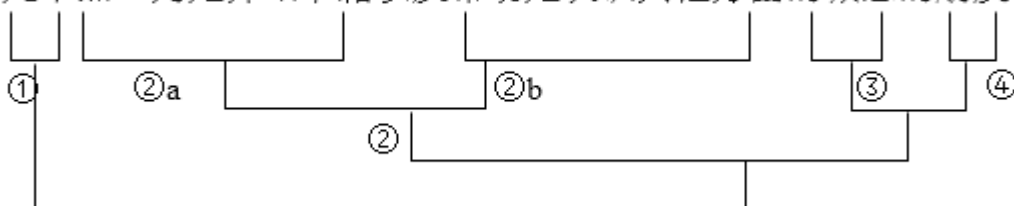
(16) 爸爸给我买的那一件衣服很贵(*Chiếc áo bố mua cho tôi rất đắt*)(đại từ chỉ thị “*那*” không cần dịch)

Khi dịch định ngữ đa tầng hỗn hợp, cần phải biết cách vận dụng hài hòa cách dịch của hai loại định ngữ đẳng lập và tầng bậc. Ví dụ:

Dịch ví dụ (7) trước hết cần dịch theo thứ tự ①④③②, khi đến tầng định ngữ ② cần dịch theo thứ tự ②a②b. Từ đó, ta có thứ tự dịch là ①④③②a②b:

“...^①một vài người bạn thân thiết^④, rất nhiệt tình giúp cô hiểu thêm về sách và cả những vấn đề khác nữa^③”
^{②a} ^{②b}

“...几个热心为她介绍书籍以及帮助她认识其他方面的诚恳的朋友。”



3.3. Biện pháp khi dịch câu dài

Khi dịch câu dài từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt, điều dễ nhận thấy là học sinh thường rất bối rối và không xác định đúng bố cục, kết cấu chính của câu tiếng Trung Quốc. Chính vì vậy, khi dịch rất dễ phạm sai lầm, dẫn đến dịch bừa, dịch ẩu và không chính xác.

Để dịch đúng câu dài ta nên theo các bước như sau:

B1: Phân tích và xác định các phân câu có trong câu.

B2: Phân tích kết cấu của từng phân câu.

B3: Dịch từng phân câu và liên kết các phân câu với nhau theo trình tự logic của toàn câu.



Dưới đây là ví dụ về phân tích và cách dịch đúng ví dụ (9) đã nêu ở phần trên của bài viết để thấy rõ được hơn về biện pháp khi dịch câu dài từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt.

Ví dụ: “小组的主要职能是根据《世界人权宣言》进行专题研究，就防止与人权和基本自由有关的任何类型的歧视和保护在种族、宗教和语言上属于少数人等问题，向人权委员会提出建议并接受经社理事会或人权委员会交给的其他事物。”

B1: Xác định được câu trên gồm có ba phân câu:

①小组的主要职能是根据《世界人权宣言》进行专题研究;

② 就防止与人权和基本自由有关的任何类型的歧视和保护在种族、宗教和语言上属于少数人等问题，向人权委员会提出建议;

③并接受经社理事会或人权委员会交给的其他事物。

B2: Phân tích kết cấu từng phân câu:

① ...职能是根据...进行...研究 (Chức năng của ai là tiến hành nghiên cứu theo căn cứ nào đó)

② Kết cấu chính:

就...问题，向...提出建议 (Đưa ra kiến nghị với ai về vấn đề gì)

Kết cấu bộ phận (thành phần trong phân câu)

a. 防止与人权和基本自由有关的任何类型的歧视

(防止与...有关...的歧视: ngăn chặn sự phân biệt đối xử trong các vấn đề liên quan đến...)

b. 保护在种族、宗教和语言上属于少数人
(保护在...上, 属于少数人: bảo vệ những ai được coi là thiểu số về lĩnh vực nào đó...)

③ 接受...交给的...事物 (tiếp nhận, đảm nhiệm những công việc do ai giao cho)

B3: Dịch từng phân câu và liên kết các phân câu với nhau theo trình tự logic của toàn câu:

“① Chức năng chủ yếu của tiểu ban này là căn cứ vào *Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền*,

tiến hành các nghiên cứu chuyên đề, ② nêu kiến nghị với “Ủy ban Nhân quyền” về những vấn đề như ngăn chặn mọi hình thức kì thị liên quan đến nhân quyền và các quyền tự do cơ bản, bảo vệ những nhóm người được coi là thiểu số về chủng tộc, tôn giáo và ngôn ngữ, ③ đồng thời đảm nhận những công việc khác mà ‘Hội đồng Kinh tế và Xã hội’ hoặc “Ủy ban Nhân quyền” giao cho”.

4. KẾT LUẬN

Do hạn chế về kiến thức ngôn ngữ nên sinh viên thường mắc những lỗi sai khi dịch viết Hán Việt liên quan đến dịch con số, dịch định ngữ đa tầng và dịch câu dài. Người giảng viên trong quá trình giảng dạy bên cạnh việc nâng cao củng cố các kiến thức về ngôn ngữ như từ vựng và ngữ pháp cho sinh viên còn cần truyền đạt cho các em những kỹ năng dịch liên quan đến kỹ năng dịch con số, kỹ năng phân tích văn bản gốc, kỹ năng đảo ngữ. Những kỹ năng này sẽ giúp cho sinh viên có được định hướng tốt khi gặp phải những vấn đề khó, từ đó sẽ tin tưởng hơn vào khả năng dịch của mình và nâng cao được hiệu quả trong học tập./.

Tài liệu tham khảo:

1. Phạm Đức Trung (2014), *Giáo trình Biên dịch*, Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc, Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội (Lưu hành nội bộ).

2. Vũ Thanh Xuân (2005), *Kỹ thuật dịch*, Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc, Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội (Giáo trình thử nghiệm).

3. 黄氏归 (2013), 《数词单、连用表概数汉越对比与翻译》, 广西民族大学硕士论文。

4. 梁远、温日豪 (2005), 《实用汉越互译技巧》, 中国民族出版社。

5. 刘月华 (1983), 《实用现代汉语语法》, 外语教学与研究出版社。

6. 赵玉兰 (2002), 《越汉翻译教程》, 北京大学出版社。

**AN ANALYSIS ON COMMON MISTAKES IN CHINESE-VIETNAMESE
TRANSLATION MADE BY STUDENTS DUE TO THEIR LANGUAGE LIMITATIONS
AND SUGGESTIONS FOR THE IMPROVEMENT OF TEACHING METHODS**

PHAM DUC TRUNG, HOANG LAN CHI

Abstract: While conducting Chinese-Vietnamese translation, although having sufficient time to reflect on choosing equivalent expression, due to language limitations, students tend to make numerous translation mistakes which is related to number translation, multiple attributes translation and long sentences translation. With deep concern about the situation, this study aims at analyzing the mentioned translation errors as well as identifying the reasons and proposing suggestions for the improvement of teaching methods.

Keywords: *Chinese-Vietnamese translation, translation teaching methods, translation mistakes.*

Received: 20/6/2017; Revised: 28/6/2017; Accepted for publication: 30/6/2017